TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 16/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm N dân:

1. Ông Trần Văn Láng, Phó trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Lê Đình Quang, Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 28/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 25/7/2019, đối với bị cáo:

Ngô Minh H, sinh ngày 16/01/1985 tại H, Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Con ông Ngô Minh H1, sinh năm 1964 và bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1963. Cha, mẹ bị cáo hiện nay đang làm nông tại thôn V, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Định; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2009. Vợ, con bị cáo trú tại thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai ; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Bà Phan Lê Kiều L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975. Địa chỉ: làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên toà.

3. Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

1. Ông Thân Quang L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn A1, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Lê Minh B, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 3, phường A3, thị xã A4, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/4/2019, sau khi uống rượu tại nhà anh Thân Quang L ở thôn A1, xã C, huyện Đ thì Ngô Minh H điều khiển xe mô tô BKS 81B2 - 015.36 đi về nhà tại thôn A, xã C, huyện Đ. Trên đường đi về H nảy sinh ý định xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá N, H điều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 19 (hướng Gia Lai đi Bình Định) khi tới ngã ba Đ, H rẽ phải về hướng thôn T, xã T, huyện Đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi đến trước cổng nhà chị Phan Lê Kiều L (ở thôn T, xã T, huyện Đ) quan sát thấy cổng không đóng, H dựng xe trước cổng rồi đi bộ vào trong sân và nhìn thấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS đặt trên đầu xe máy cày đứng gần hông nhà bên trái, H đi tới dùng 02 tay bê bình ắc quy đem ra đặt trên yên xe mô tô của mình rồi điều khiển xe chạy về hướng làng K, xã Y, Đ.

Trên đường đi, H nhìn về bên trái thấy nhà của anh Nguyễn Văn N, (ở làng K, xã Y, huyện Đ) cổng không đóng, H dựng xe trước cổng rồi đi bộ vào hướng nhà anh N. H phát hiện 01 bình ắc quy nhãn hiệu DONG NAI đặt dưới đất sát tường nhà bên phải, H dùng 02 tay bê bình ắc quy ra xe mô tô đặt lên yên xe và dùng dây thun buộc 02 bình ắc quy lại, rồi H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng huyện K. Đi được khoảng 10 mét thì phát hiện ở lề đường bên trái theo hướng đi có 01 bao ớt tươi chín đang để dưới đất, thấy không có ai trông coi nên H quay xe mô tô lại bê bao ớt đặt chồng lên hai bình ắc quy rồi điều khiển xe chở các tài sản trộm cắp được chạy thẳng về hướng thị xã A4 để tìm nơi tiêu thụ số tài sản trên. Khi chạy qua cây xăng P thuộc thôn A5, xã P, huyện Đ khoảng 50 mét thì bị anh Trần Minh Đ, trú làng K, xã Y, huyện Đ (là chủ sở hữu của bao ớt) bắt giữ H giao cho Công an huyện Đ đề nghị xử lý.

Những người bị hại (bà Phan Lê Kiều L, ông Nguyễn Văn N), sau khi phát hiện tài sản bị mất đã trình báo Công an huyện Đ yêu cầu điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐGTS; 09/KL-ĐGTS ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

- Giá trị 01 (một) bình ắc quy hiệu GS, loại N100E 12V100Ah đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/4/2019 là 800.000 đồng.

- Giá trị 01 (một) bình ắc quy loại nhỏ hiệu DONG NAI đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/4/2019 là 300.000 đồng.

- Giá trị 01 (một) bao ớt chín tươi có cân nặng 55kg tại thời điểm ngày 10/4/2019 là 1.512.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can Ngô Minh H đã chiếm đoạt của 03 bị hại là 2.612.500 đồng (Hai triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Vật chứng vụ án: Sau khi tạm giữ và tiến hành định giá các tài sản do bị can Ngô Minh H chiếm đoạt, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã xử lý như sau: Trả cho bà Phan Lê Kiều L 01 bình ắc quy hiệu GS loại N100E 12V100Ah; trả cho ông Nguyễn Văn N 01 bình ắc quy hiệu DONGNAI; trả cho ông Trần Minh Đ 01 bao màu xanh bên trong có chứa ớt tươi chín cân nặng 55kg.

Sau khi nhận lại tài sản, bà Phan Lê Kiều L, ông Nguyễn Văn N và ông Trần Minh Đ không yêu cầu bồi thường, tuy nhiên đề nghị xử lý bị cáo Ngô Minh H theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 057748 của xe mô tô BKS 81B2 – 01536 và 01 xe mô tô BKS 81B2 – 01536 hiệu SINOHONGDA màu sơn nâu là tài sản của bị can đã sử dụng làm phương tiện vào việc phạm tội trộm cắp tài sản nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ngô Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Minh H; xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù; Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định (làm thuê) nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 81B2 - 01536 hiệu SINOHONGDA màu sơn nâu và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 057748 của xe mô tô 81B2-01536 là tài sản riêng của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Bị cáo Ngô Minh H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười biếng lao động nên đã lựa chọn cách kiếm tiền tiêu xài cá nhân bằng con đường bất chính. Vào khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 10/4/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Phan Lê Kiều L 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS trị giá 800.000 đồng, chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn N 01 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI trị giá 300.000 đồng và

chiếm đoạt của ông Trần Minh Đ 01 bao ớt tươi trọng lượng 55kg trị giá 1.512.500 đồng. Tổng giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 2.612.500 đồng (Hai triệu sáu trăm mười hai ngàn năm trăm đồng). Mặc dù mỗi lần chiếm đoạt tài sản của bị cáo dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000 đồng), tuy nhiên hành vi của bị cáo thực hiện một cách liên tục, nối tiếp nhau về mặt thời gian, do đó hành vi của bị cáo Ngô Minh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3]. Xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm khắc để không chỉ răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà còn để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 đã bị Công an phường A6, thị xã A4, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học, sửa chữa sai lầm cuả bản thân mình mà vẫn lựa chọn cách kiếm tiền bằng việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thừa hiểu tài sản của người khác do lao động vất vả mới có được, việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp pháp luật mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Việc làm của bị cáo thể hiện bản chất lười biếng lao động và coi thường pháp luật.

Trên cơ sở đánh giá vai trò, mức độ thực hiện tội phạm, các điều kiện về độ tuổi, N thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành một người công dân tốt.

[5].Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là 01 bình ắc quy hiệu GS loại N100E 12V100Ah; 01 bình ắc quy hiệu DONGNAI và 01 bao màu xanh bên trong có chứa ớt tươi chín cân nặng 55kg Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập đến. Đối với chiếc xe mô tô BKS 81B2 - 01536 hiệu SINOHONGDA màu sơn nâu và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 057748 của xe mô tô 81B2-01536 là tài sản riêng của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[6]. Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản những người bị hại không có yêu cầu nên không đề cập đến.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Minh H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngô Minh H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt chấp hành hình phạt.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 81B2 – 01536 hiệu SINOHONGDA màu sơn nâu kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 057748 của xe mô tô 81B2-01536 (Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2019) bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Yến Ngọc